

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 1 (2020 - 2024)

T T	Hoc kỳ	Mã HP	KHỐI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Học kỳ VII				Học kỳ VIII				Ghi chú
					Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc	Số tin chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Tự hoc					
1		M1	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	27																																	
			Các học phần bắt buộc	27																																	
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																													
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																									
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																					
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2																	
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																2	20	8	2														
6	3	INF2001	Tin học cơ bản	2									2	5	15	10																		1 s 3			
7	2	CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3						3	30	12	3																								
8	1	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																													
9	2	CFL2002	Tiếng Anh 2	3						3	22	20	3																								
10	4	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2													2	20	8	2																	
11	1	PPE2010	Giáo dục thể chất 1			3	25	2																													
12	2	PPE2011	Giáo dục thể chất 2							5	37	3																									
12		GDQP	Giáo dục quốc phòng																																		
13	3	POL2007	Pháp luật đại cương	2									2	20	8	2																					
13		M2	KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH	13																																	
13			Các học phần bắt buộc	8																																	
14	3	CLM2200	Xã hội học đại cương	2									2	22	5	3																					
15	1	PPE2007	Tâm lý học đại cương	2	2	20	8	2																													
15	2	CLM2246	Tâm lý phát triển và xã hội	2						2	20	8	2																								
16	2	CLM2203	Giới và Phát triển	2						2	25	3	2																								
16			Các học phần tự chọn	5/9																																	
16		CLM2204	Tin ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	2																																	
17	1	PPE2022	Kỹ năng giao tiếp	2	2	20	8	2																													
17		CLM2206	Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	2																																	
18	2	PPE2030	Kỹ năng khởi nghiệp	3						3																											
17		M3	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	59																																	
17			Các học phần bắt buộc	49																																	
18	7	CFL2013	Tiếng Anh chuyên ngành (CTXH)	4																					4	12	45	3									
19	3	CLM2207	Hành vi con người và môi trường xã hội	3									3	35	5	5																					
20	3	CLM2208	Chính sách xã hội	2									2	20	8	2																					
21	1	CLM2209	An sinh xã hội	2	2	20	8	2																													
22	7	CLM2210	Phương pháp nghiên cứu công tác xã hội	2																							2	20	8	2							
23	1	CLM2211	Nhập môn công tác xã hội	3	3	35	5	5																													
24	5	CLM2212	Công tác xã hội nhóm	3																3	35	5	5														
25	4	CLM2213	Công tác xã hội cá nhân	3													3	35	5	5																	
26	4	CLM2214	Tham vấn	2												2	22	5	3																		
27	6	CLM2215	Tổ chức và phát triển cộng đồng	3																					3	35	5	5									
28	5	CLM2216	Công tác xã hội trong trường học	3															3																		
29	6	CLM2217	Quản lý ca	3																																	
30	4	CLM2218	Thực hành công tác xã hội cá nhân	3												3	5	35	5						3	35	5	5									
31	3	CLM2219	Đạo đức nghề nghiệp	2									2	21	5	4																					
32	6	CLM2220	Thực hành phát triển cộng đồng	2																					2	5	22	3									
33	5	CLM2221	Thực hành công tác xã hội nhóm	3																3	5	35	5														
34	7	CLM2222	Quản trị trong công tác xã hội	2																								2	20	5	3						
35	2	CLM2223	Văn hóa - nghệ thuật trong công tác xã hội	4																																	